

Số: 3058 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em
vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 118/TTr-SLĐTBXH ngày 11/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 (*Chương trình kèm theo*).

Điều 2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT.HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- UBND các huyện, tx, tp;
- S.ĐVP; Thái, TH; Web;
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Trần Thanh Liêm

CHƯƠNG TRÌNH

Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 3058/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRẺ EM

1. Đặc điểm chung:

- Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, được tái lập từ ngày 01/01/1997, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp tỉnh Tây Ninh, tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai; tiếp giáp và chỉ cách thành phố Hồ Chí Minh 30km, gần cảng biển, sân bay và các trung tâm kinh tế, thương mại quan trọng của phía nam Việt Nam. Cơ cấu hành chính hiện nay có 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 1 thành phố, 4 thị xã và 4 huyện với 91 xã, phường, thị trấn. Diện tích tự nhiên: 2.695,5km². Dân số là 1.934.576 người, (theo cục thống kê ước tính đến năm 2015) mật độ dân số khoảng 550 người/km². Về cơ cấu kinh tế hiện nay: Công nghiệp chiếm 60,8%; Dịch vụ chiếm 36,2%; Nông nghiệp chiếm 3%. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) hàng năm tăng bình quân trên 13%; Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2014 đạt trên 61,2 triệu đồng/năm.

- Cùng với sự tăng trưởng kinh tế và tốc độ đô thị hóa nhanh, Bình Dương đã thu hút số lượng lớn dân cư từ các tỉnh đến lao động và sinh sống. Mức sống chung của người dân ngày càng được cải thiện, công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân và gia đình quan tâm, chăm lo tốt hơn.

2. Tình hình trẻ em

- Tính đến tháng 10/2015 toàn tỉnh có 421.759 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm 21,8% dân số trong tỉnh, trẻ em dưới 6 tuổi là 161.190, chiếm 38,2% trên tổng dân số trẻ em dưới 16 tuổi.

- Với đặc điểm là tỉnh có tỷ lệ tăng dân số cơ học cao, số lượng dân từ các tỉnh khác đến làm ăn, sinh sống ngày càng nhiều, kéo theo tình hình tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, đã tác động đến trẻ em như: nạn bạo hành, xâm hại, ngược đãi, tai nạn thương tích trẻ em, trẻ em lang thang, trẻ em lao động nặng nhọc, nguy hiểm,... đã và đang đặt ra cho tỉnh Bình Dương những khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác xây dựng các chính sách pháp luật về quyền tham gia của trẻ em trong các vấn đề về trẻ em.

PHÂN

- Đề thực hiện tốt Quyết định 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 nhằm đẩy mạnh hơn nữa quyền tham gia của trẻ em trong vấn đề xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, tạo cơ hội phát triển bình đẳng, toàn diện cho trẻ em được tham gia phát biểu vào các vấn đề của trẻ em.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.

2. Các mục tiêu cụ thể:

- 90% pháp luật, chính sách về trẻ em ở cấp tỉnh, cấp huyện được tham vấn ý kiến trẻ em;

- 90% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong nhà trường được tham vấn ý kiến trẻ em;

- 85% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong cộng đồng, xã hội được tham vấn ý kiến trẻ em;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố được lồng ghép và triển khai thực hiện từ 02 đến 03 mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng: Trẻ em từ 6 tuổi trở lên; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quyền của trẻ em.

2. Phạm vi của Chương trình: Các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, sự cần thiết về quyền tham gia của trẻ em, giúp cho trẻ em chủ động, sáng tạo, tự tin trong cuộc sống, trở thành chủ nhân tương lai của đất nước. Nâng cao năng lực về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em cho các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân.

2. Các cơ quan nhà nước khi xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách có liên quan đến trẻ em; nhà trường, cộng đồng, xã hội khi xây dựng và thực hiện quyết định, kế hoạch, hoạt động có liên quan đến trẻ em phải tổ chức tham vấn, lấy ý kiến của trẻ em bằng các hình thức phù hợp.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực của xã hội, cộng đồng và doanh nghiệp để thực hiện Chương trình; khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để tổ chức các hoạt động, các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em với các dự án sau:

3.1. Dự án 1: Truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em

a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em cho các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em.

b) Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hiểu biết và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- 100% cán bộ chính quyền các cấp tại địa bàn thí điểm có hiểu biết và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- 100% cán bộ Đoàn, phụ trách Đội, giáo viên tại địa bàn thí điểm có hiểu biết và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em tại địa bàn thí điểm có hiểu biết và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

c) Nội dung hoạt động

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Bình Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn.

- Lồng ghép nội dung truyền thông của Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các chương trình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em cho các cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường về quyền tham gia của trẻ em; cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cán bộ Đoàn, Đội, cha mẹ về quyền tham gia của trẻ em, chú trọng truyền thông kiến thức, kỹ năng cho các bậc cha mẹ. Đẩy mạnh truyền thông về quyền tham gia của trẻ em, cam kết, tập huấn, trao đổi biểu dương những tấm gương điển hình về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở các cấp, các ngành.

- Hàng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông trong “Tháng hành động vì trẻ em” nhằm tác động nhận thức và vận động sự tham gia của toàn xã hội ủng hộ việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên báo in, tạp chí, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, website của tỉnh và Sở; nhân bản, in ấn các tài liệu, sản phẩm truyền thông về quyền tham gia của trẻ em.

d) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Dự án 2: Nâng cao năng lực thực hiện quyền tham gia của trẻ em

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về bảo đảm quyền tham gia của trẻ em cho các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chú trọng đối tượng cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, giáo viên, cán bộ đoàn, đội, cha mẹ và trẻ em; xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn thực hiện và nâng cao năng lực theo dõi, đánh giá việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

b) Chi tiêu:

- 100% cán bộ quản lý nhà nước về trẻ em, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ cấp tỉnh đến cấp huyện được nâng cao năng lực về quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình về quyền tham gia của trẻ em.

- 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở khu, ấp được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- 90% cán bộ Đoàn, Đội, giáo viên tại địa bàn thí điểm thực hiện lồng ghép có mô hình câu lạc bộ quyền tham gia trẻ em được tập huấn, nâng cao năng lực.

- 50% cha mẹ, trẻ em tại 10 xã, phường, thị trấn của 02 huyện, thị xã thí điểm được lồng ghép tập huấn, trang bị kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em và mỗi năm nhân rộng mô hình tăng từ 15% đến 20% các huyện, thị xã, thành phố.

- 70% sinh viên năm cuối của các trường sư phạm, sinh viên năm cuối chuyên ngành công tác xã hội tại các Trường Trung cấp, Cao đẳng của tỉnh được giảng dạy chuyên đề về quyền trẻ em, trong đó có quyền tham gia của trẻ em.

c) Nội dung hoạt động

- Hoạt động 1. Xây dựng văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện quyền tham gia của trẻ em

+ Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện quyền tham gia của trẻ em, cụ thể về các nguyên tắc, hình thức, nội dung hoạt động, quy trình thực hiện, trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em; xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn về quyền tham gia của trẻ em, các kỹ năng làm việc với trẻ em.

+ Phát hành tài liệu và cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Hoạt động 2. Theo dõi, đánh giá thực hiện quyền tham gia của trẻ em

+ Xây dựng các tiêu chí giám sát, đánh giá thực hiện quyền tham gia của trẻ em trong xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và tổ chức xã hội.

+ Tổ chức các khảo sát, đánh giá việc thực hiện các quyền tham gia của trẻ em, việc xây dựng và thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

+ Khảo sát, nghiên cứu về tình hình thực hiện quyền tham gia của trẻ em bao gồm: quyền được tiếp cận thông tin, lắng nghe, bày tỏ ý kiến, được xem xét phản hồi trong môi trường gia đình, nhà trường, cộng đồng và các địa bàn dự kiến thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

+ Tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách ở các địa phương trong việc thu thập, cập nhật thông tin về quyền tham gia của trẻ em.

- Hoạt động 3. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện quyền tham gia của trẻ em

+ Xây dựng chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng về quyền tham gia của trẻ em cho đối tượng được đào tạo, tập huấn. Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về quyền trẻ em và quyền tham gia của trẻ em, về các văn bản quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện quyền tham gia của trẻ em, các hình thức, nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình, tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc với trẻ em... cho đội ngũ cán bộ các cấp và cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức và các kỹ năng thúc đẩy quyền tham gia cho trẻ em, cha mẹ, giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội.

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng đối với các đối tượng được đào tạo, tập huấn.

+ Lồng ghép với các chương trình tổ chức Hội thảo đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

+ Tổ chức cho cán bộ cấp tỉnh, huyện đi học tập kinh nghiệm mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tinh bạn.

d) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.3. Dự án 3: Xây dựng và thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

* Mô hình 1. Diễn đàn trẻ em

Diễn đàn trẻ em là hoạt động để trẻ em nói lên ý kiến, nguyện vọng của trẻ em hoặc để các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến của trẻ em về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

a) Mục tiêu:

- Diễn đàn trẻ em được tổ chức theo 3 cấp: cấp tỉnh, huyện, xã theo định kỳ 1 năm/lần

- Diễn đàn trẻ em cấp huyện, cấp xã được lồng ghép vào trong các hoạt động nhân tháng hành động vì trẻ em hàng năm.

- Tổ chức đưa trẻ em tham dự Diễn đàn trẻ em Quốc gia theo quy định.



b) Nội dung hoạt động tổ chức Diễn đàn trẻ em.

- Xây dựng kế hoạch, xây dựng tài liệu hướng dẫn cho trẻ em và người phụ trách trẻ em tham dự Diễn đàn trẻ em.

- Tổ chức Diễn đàn trẻ em: là trẻ em được tham gia các trò chơi, giao lưu văn hóa văn nghệ, tham quan; trẻ em thảo luận nhóm để đưa ra các khuyến nghị, thông điệp; trẻ em tham gia giao lưu, đối thoại với đại diện của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

c) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Công An tỉnh; Tỉnh Đoàn Thanh niên; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* Mô hình 2. Thăm dò ý kiến trẻ em:

Thăm dò ý kiến trẻ em là hình thức tham vấn ý kiến trẻ em thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, phiếu hỏi, điện thoại di động, tổng đài tư vấn, internet và các hình thức phù hợp khác.

a) Mục tiêu: 90% các chính sách có liên quan đến trẻ em được tổ chức thăm dò ý kiến trẻ em trước khi thông qua với hình thức khác nhau.

b) Nội dung hoạt động:

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn nội dung thăm dò ý kiến trẻ em về các vấn đề, văn bản có liên quan đến trẻ em; hướng dẫn về quy trình thăm dò ý kiến trẻ em, thiết kế và tổ chức triển khai các mô hình thăm dò ý kiến trẻ em.

- Tổ chức thăm dò ý kiến trẻ em hàng năm tại Diễn đàn trẻ em các cấp.

- Nội dung thăm dò ý kiến trẻ em: các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến trẻ em, môi trường giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, phòng chống tai nạn thương tích, hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em.

c) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Tỉnh Đoàn Thanh niên; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

* Mô hình 3: Hội đồng trẻ em

Hội đồng trẻ em là nhóm đại diện cho trẻ em để định kỳ bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, trao đổi, đối thoại với đại diện Hội đồng nhân dân các cấp về các vấn đề liên quan đến trẻ em tại địa phương.

a) Mục tiêu: 100% các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hoạt động Hội đồng trẻ em.

b) Nội dung hoạt động:

- Tổ chức cho trẻ em bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, trao đổi, đối thoại với đại diện đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện ít nhất 01 lần/năm)

- Tổng hợp những ý kiến đề xuất, kiến nghị của Hội đồng trẻ em gửi đến lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, trung ương để xem xét, phản hồi.

c) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Tỉnh Đoàn Thanh niên.

- Các cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

*** Mô hình 4. Câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em**

Câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em là tổ chức được lồng ghép trên cơ sở tham gia tự nguyện của trẻ em, do trẻ em chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em.

a) Mục tiêu: Lồng ghép mô hình Câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em vào mô hình Câu lạc bộ “Trẻ em phòng chống HIV/AIDS”, Câu lạc bộ “Trẻ em với phòng chống tai nạn thương tích”.

b) Nội dung hoạt động:

- Lập kế hoạch tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em; xây dựng tài liệu hướng dẫn và triển khai thực hiện hướng dẫn sinh hoạt câu lạc bộ.

- Tổ chức sinh hoạt lồng ghép câu lạc bộ, ghi nhật ký và lập báo cáo sinh hoạt câu lạc bộ.

- Tổ chức điều hành hoạt động câu lạc bộ, giao lưu, liên hoan các câu lạc bộ; hội thi, hội nghị, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về triển khai mô hình.

c) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh Đoàn Thanh niên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

*** Mô hình 5. Các chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện**

Các chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện là những đề xuất, sáng kiến của trẻ em nhằm giải quyết các nhu cầu của trẻ em, cộng đồng và xã hội. Những chương trình, hoạt động này do trẻ em đề xuất, xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện với sự hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ nhằm đáp ứng các quyền tham gia của trẻ em theo quy định của pháp luật.

a) Mục tiêu: Ít nhất 10 đến 15 chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện tại nhà trường và cộng đồng liên quan đến quyền tham gia của trẻ em.

- Lồng ghép các hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện vào các mô hình câu lạc bộ trẻ em tại trường học và cộng đồng liên quan đến quyền tham gia của trẻ



em như: câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em, câu lạc bộ “Trẻ em với phòng chống HIV/AIDS”, câu lạc bộ “Trẻ em với phòng chống tai nạn thương tích”.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Tỉnh Đoàn Thanh niên; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020 là 2.953.970.000 đồng (*Hai tỷ chín trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng*), trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 1.739.795.000 đồng

- Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 1.213.995.000 đồng

(Kèm theo dự toán kinh phí chi tiết)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm.

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối các hoạt động của Chương trình;

b) Tổ chức thực hiện các dự án đã được phân công trong Chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về quyền tham gia của trẻ em;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức tham vấn ý kiến của trẻ em khi xây dựng pháp luật, chính sách, chương trình, đề án có liên quan đến trẻ em;

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng cho các tổ chức cá nhân việc thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh Đoàn Thanh niên thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai bồi dưỡng, nâng cao, năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách Đoàn, Đội trong trường học về việc xây dựng và áp dụng phương pháp giáo dục gắn liền với sự tham gia của trẻ em;

b) Phối hợp lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào chương trình các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và năng lực, sự phát triển của trẻ em.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất chính sách thúc đẩy các hoạt động tham gia của trẻ em trong gia đình.

4. Sở Tài chính căn cứ đề nghị hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

5. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong quá trình xây dựng pháp luật, chính sách có liên quan đến trẻ em phải có hình thức tham vấn ý kiến trẻ em phù hợp và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành, đoàn thể chức năng;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn;

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức khi xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, đề án phải tham vấn ý kiến trẻ em;

d) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình;

đ) Kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về kết quả triển khai Chương trình gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông về quyền tham gia của trẻ em; tham gia giám sát và phản biện đối với các vấn đề xây dựng chính sách, pháp luật, có liên quan đến trẻ em./#

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Thanh Liêm



DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĐẨY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM


VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Quyết định số 3058 /QĐ-UBND ngày 20 /11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

Đơn vị tính: ngàn đồng

ST T	Nội dung hoạt động	T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố									Ghi chú	
				Cộng	Trong đó									
					Thủ Đầu Mặt	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng		Đầu Tiếng
	Tổng số	2.953.790	1.739.795	1.213.995	150.985	126.415	119.515	139.485	135.315	141.065	126.615	126.215	148.385	
I	Dự án 1: Truyền thông	535.000	535.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	In tờ rơi, sách tuyên truyền	285.000	285.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Phối hợp với Đài truyền hình (25 triệu đồng/năm), Báo Bình Dương (25 triệu đồng/năm): tuyên truyền về quyền tham gia trẻ em	250.000	250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Dự án 2: Tập huấn nâng cao, năng lực đội ngũ cán bộ BVCSTE, CTV BVCSTE, cán bộ đoàn, đội.	587.320	79.600	507.720	80.010	52.940	43.540	58.510	54.340	60.090	45.640	45.240	67.410	
1	Hỗ trợ điện nước hội trường tập huấn	27.000	0	27.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
2	Trang trí	13.500	0	13.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	
3	Tiền ăn cho người không hưởng lương: 859 người x 70.000 đ/người/ngày	300.650	0	300.650	56.000	30.100	21.700	35.000	31.500	36.750	23.800	22.400	43.400	
4	Nước uống: 17.000 đ/bình	3.570	0	3.570	510	340	340	510	340	340	340	340	510	
5	Phô tô tài liệu 12.000 đ/cuốn	51.600	51.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Văn phòng phẩm	46.000	0	46.000	6.000	5.000	4.000	5.500	5.000	5.500	4.000	5.000	6.000	

ST T	Nội dung hàng hóa	T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú	
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Dầu Tiếng		
1,10	Xe cứu thương (tạm tính)	10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,11	Văn phòng phẩm cho các nhóm trẻ em thảo luận nhóm mỗi nhóm 20 em: gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, bảng trắng...670.000 đ/nhóm x 9 nhóm	31.320	31.320	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	8.750	8.750	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,13	Băng rôn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	25.000	25.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,14	Pano băng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	7.500	7.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	3.750	3.750	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	625	625	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,18	Chụp hình tư liệu:	1.500	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,19	Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi	3.500	3.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1,20	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người x 2 ngày	18.000	18.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TCTL số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐT BXH (15/12/11)	
1,21	Hỗ trợ tập dợt tiêu phẩm	155.250	0	155.250	17.250	17.250	17.250	17.250	17.250	17.250	17.250	17.250	17.250	Vận dụng = 50% tại Điểm c, K.5, Điều 1 QĐ số 58/2009/QĐ-UBND (14/8/09)	

STT		T. cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố									Ghi chú	
				Cộng	Trong đó									
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng		Dầu Tiếng
1,11	Văn phòng phẩm cho các nhóm trẻ em theo <u>tiêu chuẩn</u> nhóm mỗi nhóm 20 em: gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, bảng trắng... 670.000 đ/nhóm x 9 nhóm	6.030	6.030	0										
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	1.750	1.750	0										
1,13	Bảng rôn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	5.000	5.000	0										
1,14	Pano bảng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	2.000	2.000	0										
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	1.500	1.500	0										
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	750	750	0										
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	125	125	0										
1,18	Chụp hình tư liệu:	300	300	0										
1,19	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người x 2 ngày	3.600	3.600											Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TTTLT số 181/2011/TTTLT-BTC-BLĐTBXH (15/12/11)
1,20	Hỗ trợ tiền tập dợt tiêu phẩm, MC cho trẻ em về huyện tập dợt: (0,12/người/buổi x 1.150.000 đ x 5 buổi x 10 em/tiểu phẩm/huyện) x 50%	31.050		31.050	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450		Vận dụng = 50% tại Điểm c, K.5, Điều 1 QĐ số 58/2009/QĐ-UBND (14/8/09)

STT	Nội dung hoạt động	T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố									Ghi chú		
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dấu Một	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng		Dầu Tiếng	
1,10	Xe cứu thương: 01 chiếc + thuốc (tạm tính)	2.000	2.000	0											
1,11	Văn phòng phẩm cho các nhóm trẻ em thảo luận 9 nhóm mỗi nhóm 20 em: gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, bảng trắng...670.000 đ/nhóm x 9 nhóm	6.030	6.030	0											
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	1.750	1.750	0											
1,13	Bảng tròn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	5.000	5.000	0											
1,14	Pano bảng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	2.000	2.000	0											
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	1.500	1.500	0											
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	750	750	0											
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	125	125	0											
1,18	Chụp hình tư liệu:	300	300	0											
1,19	Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi	700	700	0											
1,20	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người x 2 ngày	3.600	3.600												Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TTLT số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH (15/12/11)


**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĐÁY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM
VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2018**



theo Quyết định số 3058 /QĐ-UBND ngày 20 /11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung hoạt động	T. cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú	
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Đầu Tiếng		
	Tổng số	535.234	319.435	215.799	27.197	22.283	20.903	24.897	24.063	25.213	22.323	22.243	26.677		
I	Dự án 1: Truyền thông	107.000	107.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	In tờ rơi, sách tuyên truyền	57.000	57.000	0											
	Phối hợp với Đài truyền hình (25 triệu đồng/năm), Báo Bình Dương (25 triệu đồng/năm): tuyên truyền về quyền tham gia trẻ em.	50.000	50.000	0											
II	Dự án 2: Tập huấn nâng cao, năng lực đội ngũ cán bộ BVCSTE, CTV BVCSTE, cán bộ đoàn, đội.	99.264	10.320	88.944	14.602	9.188	7.308	10.302	9.468	10.618	7.728	7.648	12.082		
1	Hỗ trợ điện nước hội trường tập huấn	5.400		5.400	600	600	600	600	600	600	600	600	600		
2	Trang trí	2.700		2.700	300	300	300	300	300	300	300	300	300		
3	Tiền ăn cho người không hưởng lương: 859 người x 70.000 đ/người/ngày	60.130		60.130	11.200	6.020	4.340	7.000	6.300	7.350	4.760	4.480	8.680		
4	Nước uống: 17.000 đ/bình	714		714	102	68	68	102	68	68	68	68	102		
5	Phó tài liệu 12.000 đ/cuốn	10.320	10.320	0											
- 6	Văn phòng phẩm	9.200		9.200	1.200	1.000	800	1.100	1.000	1.100	800	1.000	1.200		

STT		T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố									Ghi chú		
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Dĩ An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phù Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng		Dầu Tiếng	
1,11	Vấn phòng phẩm chờ các nhóm trẻ em (theo luận 9 nhóm mỗi nhóm 20 em: gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, bảng trắng... 670.000 đ/nhóm x 9 nhóm	6.030	6.030	0											
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	1.750	1.750	0											
1,13	Băng rôn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	5.000	5.000	0											
1,14	Pano bảng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	2.000	2.000	0											
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	1.500	1.500	0											
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	750	750	0											
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	125	125	0											
1,18	Chụp hình tư liệu:	300	300	0											
1,19	Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi	700	700	0											
1,20	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người x 2 ngày	3.600	3.600												Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TCTL số 181/2011/TTLT-BTC-BLDTBXH (15/12/11)

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĐẨY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM


VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2019

Quyết định số 3058 /QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: ngàn đồng



STT	Nội dung hoạt động	T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú	
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Dĩ An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Dầu Tiếng		
	Tổng số	535.234	319.435	215.799	27.197	22.283	20.903	24.897	24.063	25.213	22.323	22.243	26.677		
I	Dự án 1: Truyền thông	107.000	107.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	In tờ rơi, sách tuyên truyền	57.000	57.000	0											
	Phối hợp với Đài truyền hình (25 triệu đồng/năm), Báo Bình Dương (25 triệu đồng/năm): tuyên truyền về quyền tham gia trẻ em	50.000	50.000	0											
II	Dự án 2: Tập huấn nâng cao, năng lực đội ngũ cán bộ BVCSTE, CTV BVCSTE, cán bộ đoàn, đội.	99.264	10.320	88.944	14.602	9.188	7.308	10.302	9.468	10.618	7.728	7.648	12.082		
1	Hỗ trợ điện nước hội trường tập huấn	5.400		5.400	600	600	600	600	600	600	600	600	600		
2	Trang trí	2.700		2.700	300	300	300	300	300	300	300	300	300		
3	Tiền ăn cho người không hưởng lương: 859 người x 70.000 đ/người/ngày	60.130		60.130	11.200	6.020	4.340	7.000	6.300	7.350	4.760	4.480	8.680		
4	Nước uống: 17.000 đ/bình	714		714	102	68	68	102	68	68	68	68	102		
5	Phó tài liệu 12.000 đ/cuốn	10.320	10.320	0											
6	Văn phòng phẩm	9.200		9.200	1.200	1.000	800	1.100	1.000	1.100	800	1.000	1.200		

STT		T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú	
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Đức Một	Thuận An	Dĩ An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Dầu Tiếng		
1,11	Văn phòng phẩm cho các nhóm trẻ em theo tập 9 nhóm mỗi nhóm 20 em, gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, bảng trắng... 670.000 đ/nhóm x 9 nhóm	6.030	6.030	0											
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	1.750	1.750	0											
1,13	Băng rôn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	5.000	5.000	0											
1,14	Pano bảng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	2.000	2.000	0											
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	1.500	1.500	0											
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	750	750	0											
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	125	125	0											
1,18	Chụp hình tư liệu:	300	300	0											
1,19	Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi	700	700	0											
1,20	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người x 2 ngày	3.600	3.600												Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TTLT số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH (15/12/11)
1,21	Hỗ trợ tiền tập dợt tiểu phẩm, MC cho trẻ em về huyện tập dợt:(0,12/người/buổi x 1.150.000 đ x 5 buổi x 10 em/tiểu phẩm/huyện) x 50%	31.050		31.050	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450		Vận dụng = 50% tại Điểm c, K.5, Điều 1 QĐ số 58/2009/QĐ-UBND (14/8/09)




DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĐẨY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM

VÀO CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRẺ EM TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2020

theo Quyết định số 3053 /QĐ-UBND ngày 20 /11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung hoạt động	T. cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú	
				Cộng	Trong đó										
					Thủ Dầu Một	Thuận An	Di An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Dầu Tiếng		
	Tổng số	721.854	434.055	287.799	35.197	30.283	28.903	32.897	32.063	33.213	30.323	30.243	34.677		
I	Dự án 1: Truyền thông	107.000	107.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	In tờ rơi, sách tuyên truyền	57.000	57.000	0											
	Phối hợp với Đài truyền hình (25 triệu đồng/năm), Báo Bình Dương (25 triệu đồng/năm): tuyên truyền về quyền tham gia trẻ em	50.000	50.000	0											
II	Dự án 2: Tập huấn nâng cao, năng lực đội ngũ cán bộ BVCSTE, CTV BVCSTE, cán bộ đoàn, đội.	99.264	10.320	88.944	14.602	9.188	7.308	10.302	9.468	10.618	7.728	7.648	12.082		
1	Hỗ trợ điện nước hội trường tập huấn	5.400		5.400	600	600	600	600	600	600	600	600	600		
2	Trang trí	2.700		2.700	300	300	300	300	300	300	300	300	300		
3	Tiền ăn cho người không hưởng lương: 859 người x 70.000 đ/người/ngày	60.130		60.130	11.200	6.020	4.340	7.000	6.300	7.350	4.760	4.480	8.680		
4	Nước uống: 17.000 đ/bình	714		714	102	68	68	102	68	68	68	68	102		
5	Phó tờ tài liệu 12.000 đ/cuốn	10.320	10.320	0											
6	Văn phòng phẩm	9.200		9.200	1.200	1.000	800	1.100	1.000	1.100	800	1.000	1.200		

STT		T.cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú		
				Cộng	Trong đó											
					Thủ Dầu Một	Thuận An	DI An	Tân Uyên	Bắc Tân Uyên	Phú Giáo	Bến Cát	Bàu Bàng	Dầu Tiếng			
1,11	Văn phòng phẩm cho các nhóm trẻ em theo luận 9 nhóm mỗi nhóm 20 em: gồm giấy A0, giấy màu, viết lông, băng trắng... 800.000 đ/nhóm x 9 nhóm	7.200	7.200	0												
1,12	Hoa tặng BGK trọng tài + các giải thưởng: 35 bó x 50.000 đ/bó	1.750	1.750	0												
1,13	Băng rôn: 5 cái x 1.000.000 đ/cái	5.000	5.000	0												
1,14	Pano băng tên đơn vị: 10 cái x 200.000 đ/cái	2.000	2.000	0												
1,15	Cờ lưu niệm: 150.000 đ/cái x 10 cái	1.500	1.500	0												
1,16	Khung giấy khen: 25 cái x 30.000 đ/cái	750	750	0												
1,17	Giấy khen: 5.000 đ/tờ x 25 tờ	125	125	0												
1,18	Chụp hình tư liệu:	300	300	0												
1,19	Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi	700	700	0												
1,20	Ban tổ chức: 18 người x 200.000 đ/ngày/người	3.600	3.600													Vận dụng tại Điểm c, K.1, Điều 4 TLT số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH

